

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2021/HS- ST**
Ngày: 03- 11- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Ngọc Mai.

2/ Ông Phạm Xuân Trường;

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 03/11/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2021/TLST-HS, ngày 11/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 18/10/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng A, sinh năm 1994, tại: Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Thôn 4, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Q và bà Cao Thị L; có vợ tên Thái Thị H, có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị giữ, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh . Có mặt.

2. Phan Văn T, sinh năm 1991, tại: Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Xóm 12, xã HG, huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T1 và bà Lê Thị H1; có vợ tên Trần Thị O, có 01 con, sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị giữ, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh . Có mặt.

-Bị hại: Công ty TNHH E

Địa chỉ: Thôn 2, xã NC, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Thu Th- Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa: Ông Lê Hải N, sinh năm 1992- Chức vụ: Giám đốc tài chính.

Địa chỉ: Thôn 2, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 16/7/2021, Nguyễn Trọng A, sinh năm 1994, Phan Văn T, sinh năm 1991 và 01 đối tượng tên là Giáp (chưa rõ lai lịch); đi trên 02 xe mô tô: xe Honda Wave màu trắng biển số 38B1- 100.67 do A điều khiển, xe Honda Wave RS biển số 60N6- 3633 do Giáp điều khiển chở T, từ huyện Tánh Linh sang huyện Đức Linh, để tìm sản sản trộm cắp. Khi ngang qua công trình xây dựng nhà máy ván ép Hùng Hào thuộc xã Sùng Nhơn, do Công ty TNHH E thi công, cả 03 ngồi nghỉ cách công trình khoảng 400m- 500m. Quan sát công trình không có người, nên cả 03 thống nhất vào cắt trộm dây điện. T ở ngoài giữ xe và canh giới. A và Giáp mang theo kìm cắt sắt và dao vào công trình. A leo lên cột điện, dùng kìm cắt dây điện. Sau đó A và Giáp dùng dao rạch bỏ vỏ nhựa bọc bên ngoài dây điện, rồi bỏ dây điện vào bao tải mang ra ngoài. T sử dụng xe biển số 60N6- 3633 chở số dây điện vừa cắt trộm; A điều khiển xe biển số 38N1- 100.67 chở Giáp cùng đi tìm nơi tiêu thụ tài sản. Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 17/7/2021 Công an xã Mê Pu tuần tra phát hiện, bắt giữ A và T cùng tang vật là 12 đoạn dây điện bằng đồng loại C 25mm², không có vỏ bọc; mỗi sợi dây cáp

điện gồm 37 dây điện nhỏ xoắn lại, 01 đầu có gắn khoen kim loại, 01 đầu có dấu cắt, có tổng khối lượng là 35,3kg. Quá trình điều tra A và T thừa nhận hành vi phạm tội. Riêng đối tượng tên Giáp chạy thoát, hiện chưa bắt được.

Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị của 35,3kg dây cáp điện loại C 25mm² có vỏ bọc là 280.800đồng/kg x 35,3kg = 9.912.240 đồng; dây cáp điện loại C 25mm² không có vỏ bọc là 160.000 đồng/kg x 35,3kg = 5.648.000 đồng. Sau khi định giá Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng thu giữ: 01 bao nhựa màu trắng có chữ “USFEED”, 01 hộp nhựa màu đỏ kích thước (13 x 2,5 x 1)cm bên trong có nhiều lưỡi dao rọc giấy, 03 bù lông, 01 con tán, 01 long đèn, 01 số vỏ nhựa bọc dây điện.

Riêng 02 xe mô tô Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh nguồn gốc và xử lý sau.

Theo Cáo trạng số 56/CT-VKSĐL-HS ngày 7/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Nguyễn Trọng A và Phan Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, giữ nguyên Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo;

-Phạt Nguyễn Trọng A và Phan Văn T mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù.

Buộc 02 bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH E số tiền 4.264.000 đồng.
Tịch thu các vật chứng tiêu hủy

Bị cáo A: Do nghe lời anh Giáp nên thực hiện việc phạm tội, bị cáo đã biết lỗi, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình vợ, con.

Bị cáo T: Bị cáo rất hối hận trong thời gian qua. Hiện cha của bị cáo bị tai biến, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Tại phiên tòa vắng mặt đại diện của bị hại, nhưng trong hồ sơ đã có lời khai của họ. Đồng thời việc vắng mặt của đại diện bị hại không ảnh hưởng đến tính khách quan, toàn diện của vụ án, nên xét xử vắng mặt họ, theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng. Qua kiểm tra, đánh giá các chứng cứ trong vụ án, thể hiện: Nhằm mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, nên đêm 16/7/2021, bị cáo Nguyễn Trọng A, sinh năm 1994 và Phan Văn T, sinh năm 1991 cùng 01 người tên Giáp (hiện chưa rõ lai lịch) sử dụng 02 xe mô tô (hiện chưa xác định rõ nguồn gốc), đi từ huyện Tánh Linh sang huyện Đức Linh. Khoảng 20 giờ ngày 16/7/2021 các bị cáo và tên Giáp đến ngồi trước cổng công trình nhà máy ván ép Hùng Hào thuộc thôn 2, xã Sùng Nhơn nghỉ và quan sát có dây điện trong công trình, nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 22 giờ ngày 16/7/2021, lợi dụng vắng người, bị cáo T đứng ngoài giữ xe và canh giới; bị cáo A và tên Giáp đi vào công trình cắt trộm của Công ty TNHH E 12 đoạn dây cáp điện loại C 25mm² có vỏ bọc, khối lượng 35,3kg, trị giá 9.912.240 đồng, đem đi tiêu thụ thì bị bắt tại xã Mê Pu vào khoảng 01 giờ 40 ngày 17/7/2021. Do đó, hành vi của các bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo rủ nhau và thống nhất cùng đi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, tài sản các bị cáo chiếm đoạt là vật tư thi công công trình, làm ảnh hưởng đến quá trình thi công của Công ty TNHH E, gây hoang mang, lo lắng và bức xúc cho nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo, để giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Trong vụ án này bị cáo A là người thực hành, trực tiếp vào công trình, leo lên trụ cắt dây điện, rọc vỏ nhựa bọc ngoài để lấy lõi đồng, cùng bị cáo T đưa đi tiêu thụ. Bị cáo T có vai trò giúp sức là canh giới, trông giữ xe

cho đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội, sau khi lấy được tài sản là người chở tài sản đi tiêu thụ cùng với bị cáo A và người tên Giáp. Qua đó cho thấy vai trò của bị cáo A tích cực và nguy hiểm hơn bị cáo T, nên phạt bị cáo A mức án cao hơn là phù hợp.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, các bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho 02 bị cáo. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 9.912.240 đồng, nên cần phạt các bị cáo mức án nhẹ là phù hợp.

[5] Trong vụ án này có người tên Giáp (theo các bị cáo khai) cùng tham gia trộm cắp, nhưng đã bỏ trốn, hiện chưa xác định được lai lịch. Do đó đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Vật chứng trong vụ án: Đối với 01 bao tải nhựa có ghi chữ USFEED, 01 hộp màu đỏ có chứa những lưỡi dao rọc giấy là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội; 03 bù lông, 01 con tán, 01 long đèn, 01 số vỏ nhựa bọc dây điện thu tại hiện trường, cần tịch thu tiêu hủy. Riêng 02 xe mô tô các bị cáo sử dụng để đi lại và chở tài sản do trộm cắp đi tiêu thụ, hiện chưa xác định rõ nguồn gốc, nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, để xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH E có giá trị 9.912.240 đồng gồm 35,3kg dây cáp điện C 25mm² có vỏ bọc. Sau khi cắt trộm các bị cáo đã rọc bỏ vỏ bọc, nên giá trị còn lại 5.468.000 đồng. Công ty TNHH E đã nhận lại 35,3kg dây cáp điện không có vỏ bọc và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền chênh lệch giữa dây điện có vỏ và không có vỏ bọc là 4.264.000 đồng là phù hợp và có lợi cho các bị cáo. Trong vụ án này có đối tượng tên Giáp tham gia, tuy nhiên Giáp đã bỏ trốn. Do đó cần buộc bị cáo A và T phải bồi thường đầy đủ, cụ thể mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 2.132.000 đồng. Khi nào xử lý hành vi của tên Giáp, thì các bị cáo có quyền yêu cầu Giáp bồi hoàn lại phần các bị bồi thường thay cho Giáp.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về giải quyết vụ án là phù hợp và có căn cứ. Về mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù có phần nghiêm khắc. Vì các bị cáo thật thà khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và không có tình tiết tăng nặng, tài sản trộm cắp được thu hồi, nên phạt các bị cáo mức án thấp hơn so với đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[9] Về hành vi tổ tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Kể từ khi tiếp nhận tin báo về tội phạm cho đến khi ban hành kết luận điều tra, Điều tra viên thực hiện hành vi tổ tụng, ban hành các văn bản tổ tụng đúng thẩm quyền, đúng thời hạn và đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng hình sự; thực hiện các hoạt động điều tra đúng luật định. Đối với Kiểm sát viên trong quá trình giám sát các hoạt động ở giai đoạn điều tra thực hiện đúng thẩm quyền. Trong giai đoạn truy tố Kiểm sát viên tiến hành hoạt động tố tụng đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố không có sự khiếu nại gì.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, theo quy định.

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, khoản 1 Điều 46, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố: Nguyễn Trọng A và Phan Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng A 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày giữ, tạm giữ, tạm giam: 17/7/2021.

Phạt: Bị cáo Phan Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày giữ, tạm giữ, tạm giam: 17/7/2021.

2. Tịch thu tiêu hủy: 01 bao nhựa có ghi chữ USFEED, 01 hộp nhựa màu đỏ kích thước (13 x 2,5 x 1)cm bên trong có nhiều lưỡi dao rọc giấy, 03 bù lông, 01 con tán, 01 long đèn, 01 số vỏ dây nhựa bị cắt.

3. Buộc 02 bị cáo Nguyễn Trọng A và Phan Văn T liên đới bồi thường cho Công ty TNHH E, có địa chỉ tại thôn 2, xã NC, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, số tiền 4.264.000 đồng; cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền: 2.132.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH E cho đến khi thi hành án xong, Nguyễn Trọng A và Phan Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Nguyễn Trọng A và Phan Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (3/11/2021), bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND huyện Đức Linh
- CQTHAHS, Bộ phận Hồ sơ – Công an huyện
- TTLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận
- Chi cục THADS huyện Đức Linh
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa (nếu có)
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Văn Thái